

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 351/2020/HSST

Ngày: 07-12-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Cải.

Bà Vương Thị Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 336/2020/TLST-HS ngày 17-11-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 336/2020/QĐ-HSST ngày 26-11-2020 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn B, sinh năm 1972 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm Mỹ Lợi 2, thôn P, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị L; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 9 năm 2020 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Viết B, sinh năm 1955 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm Mỹ Tiến 2, thôn Phụ Long, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Như M và bà Nguyễn Thị X; có vợ (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 9 năm 2020 sau đó chuyển

tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Ông Bùi Văn T, sinh năm 1955; địa chỉ: Số nhà 95 đường Vũ Hữu Lợi, phường Cửa Nam, thành phố N, tỉnh Nam Định.

2. Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1965; địa chỉ: Số nhà 03/41 đường Đò Quan, phường Cửa Nam, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Ông T và anh T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 09-9-2020, Tổ công tác Công an phường C, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực đường L, thôn V, xã N, thành phố N phát hiện Đặng Văn B đi xe máy biển kiểm soát F7-5589 chở Trần Viết B có biểu hiện nghi vấn nên Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện B thả từ tay trái xuống đất ngay cạnh vị trí của B 01 gói nhỏ, Tổ công tác đã kịp thời thu giữ, kiểm tra ngoài là lớp giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (B và B khai là ma túy vừa mua để cùng nhau sử dụng). Tổ công tác đã niêm phong vật chứng đưa B và B, mời người làm chứng về trụ sở Công an phường Cửa Nam, thành phố N lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, ngoài ra còn tạm giữ của B 01 chiếc xe máy biển kiểm soát F7-5589.

Bản kết luận giám định số 983/GĐKTHS ngày 16-9-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Vật chứng thu giữ được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy: Heroine, khối lượng mẫu: 0,162 gam (không thấy một sáu hai gam).

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Văn B và Trần Viết B khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng và khai nhận nguồn gốc số ma túy trên như sau: Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 09-9-2020, Đặng Văn B đi xe máy biển kiểm soát F7-5589 từ nhà xóm Mỹ Lợi 2, thôn P, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định đến nhà Trần Viết B rủ đi mua Heroin về cùng sử dụng, B đồng ý. B đưa cho B 100.000 đồng và chở B đến khu vực đền C thuộc xã N, thành phố N. B đứng đợi, còn B đi bộ vào một ngõ nhỏ mua của 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy gói trong giấy bạc màu trắng với giá 100.000 đồng. B nhận gói ma túy và cầm trong tay

trái đi ra chỗ B đứng đợi nói đã mua được ma túy và đi tìm nơi sử dụng. Khi B vừa chở B đi đến khu vực đường L thuộc thôn V, xã N, thành phố N thì bị Tổ công tác Công an phường C, thành phố N phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 336/CT-VKSTPNĐ ngày 16-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Đặng Văn B và Trần Viết B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Đặng Văn B và Trần Viết B xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Các bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Đặng Văn B và Trần Viết B theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn B và Trần Viết B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Văn B từ 21 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Trần Viết B từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Đặng Văn B và Trần Viết B có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 09-9-2020, tại khu vực đường L, thôn V, xã Nam Phong, thành phố N, Đặng Văn B và Trần Viết B đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,162 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội.

[3] Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo đều thống nhất thực hiện hành vi phạm tội nên là đồng phạm. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ mức độ tham gia phạm tội của từng người đồng phạm để Quyết định hình phạt. Xét bị cáo Đặng Văn B là người rủ rê, lôi kéo, đưa tiền và chở bị cáo Trần Viết B trực tiếp thực hiện việc mua ma túy. Vì vậy xếp bị cáo Đặng Văn B giữ vai trò thứ nhất trong vụ án và có mức hình phạt cao hơn bị cáo Trần Viết B có vai trò thứ hai trong vụ án.

[4] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với các bị cáo:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 gói ma túy trong phong bì niêm phong số 983/GĐKTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với đối tượng bán ma túy cho B và chiếc xe máy BKS F7-5589 thu giữ của Đặng Văn B, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận, Cơ quan điều tra tách ra để điều tra tiếp khi nào có kết quả sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo Đặng Văn B và Trần Viết B bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn B và Trần Viết B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn B 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 10 tháng 9 năm 2020.

- Xử phạt bị cáo Trần Viết B 21 (hai một) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 10 tháng 9 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy trong phong bì niêm phong số 983/GĐKTHS (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 11 năm 2020).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đặng Văn B, Trần Viết B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Đặng Văn B, Trần Viết B được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND. tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS-TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

